

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM THỦY
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 09/2022/HSST

Ngày: 14/4/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN D HUYỆN CẨM THỦY, TỈNH THANH HÓA

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Ánh Tuyết

Các hội thẩm nhân D:

Ông Nguyễn Ngọc Tính

Ông Lê Đình Thọ

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Huyền – Thư ký Tòa án nhân D huyện Cẩm Thủy.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân D huyện Cẩm thủy tham gia phiên tòa:

Bà: Bùi Thị Bích – Kiểm sát viên.

Ngày 14/4/2022, tại hội trường TAND huyện C, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 59/2021/HSST ngày 29/12/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2022/QĐXXST-HS ngày 09/12/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2022/HSST-QĐ ngày 24/02/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2022 ngày 18/3/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Văn Th** - Sinh ngày: 05/02/1960 tại xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

Trú tại: Thôn V, xã C, C, Thanh Hóa

Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa 07/10; D tộc Mường; giới tính Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch Việt Nam; con ông Phạm Văn Y (Đã chết) và bà Phạm Thị Th. Vợ Phạm Thị L, sinh năm 1962; có 05 con, lớn nhất sinh năm 1982, nhỏ nhất sinh năm 1993;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Phạm Ngọc H, sinh ngày: 16/6/1960.

Trú tại: Thôn V, xã C, C, Thanh Hóa. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Phạm Hữu N, sinh năm 1954. Có mặt.
 2. Ông Phạm Hồng C, sinh năm 1958. Có mặt
 3. Bà Phạm Thị D, sinh năm 1962. Có mặt
 4. Anh Lê Đình D, sinh năm 1972. Có mặt.
 5. Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1980. Có mặt.
 6. Anh Phạm Văn H, sinh năm 1968. Có mặt.
 7. Ông Phạm Bá A, sinh năm 1948. Có mặt.
 8. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1974. Vắng mặt.
 9. Phạm Văn Nam, sinh năm 1990. Có mặt.
 10. Anh Phạm Văn T, sinh năm 1990. Có mặt.
- Đều trú tại: Thôn V, xã C, huyện C, Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Khoảng 18 giờ 00 phút, ngày 05/7/2021 tại Nhà văn hóa thôn V, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa, sau khi đánh bóng chuyền hơi tại sân bóng chuyền nam xong, Phạm Văn Th ra ngồi nghỉ cạnh ông Phạm Hữu N tại ghế đá cạnh sân bóng chuyền hơi nam để xem đánh bóng thì có ông Phạm Ngọc H **điều** khiển xe máy đi một mình đến. Khi đến nơi, giữa Phạm Ngọc H và Phạm Văn Th lời qua tiếng lại, cãi nhau về việc thu tiền dịch vụ của các hộ D trồng lúa thuộc thôn V. Phạm Ngọc H có lời nói chửi bới tục tĩu, xúc phạm đến Phạm Văn Th rồi hai người giằng co, xô đẩy nhau. Lúc đó Phạm Văn Th liền lấy chiếc gậy gỗ của ông Phạm Hữu N (chiếc gậy gỗ này được ông Phạm Hữu N dùng để chống đỡ trong lúc đi lại do chân bị đau) đang để ở bên cạnh để đánh nhau với Phạm Ngọc H nhưng được mọi người can ngăn. Sau đó, Phạm Văn Th cầm theo chiếc gậy gỗ đi về phía sân bóng chuyền hơi nữ, Phạm Ngọc H đi theo phía sau và tiếp tục chửi bới Phạm Văn Th. Khi đến gần sân bóng chuyền hơi nữ, Phạm Ngọc H lao đến ôm lấy Phạm Văn Th rồi dùng tay nắm Phạm Văn Th 01 cái vào khu vực bụng rồi hai người giằng co nhau. Sau khi vùng vằng ra được, Phạm Văn Th liền dùng chiếc gậy gỗ đang cầm trên tay đánh nhiều cái vào người Phạm Ngọc H, trong đó có một cái do Phạm Ngọc H đưa tay trái lên đỡ nên bị gậy đánh trúng bàn tay trái và gây trượt gò má trái của Phạm Ngọc H, được mọi người tiếp tục can ngăn nên cả hai không đánh nhau nữa. Sự việc xảy ra làm Phạm Ngọc H bị thương phải đi điều trị tại Bệnh viện đa khoa huyện C.

Tại biên bản khám xét dấu vết trên thân thể ông Phạm Ngọc H ngày 13/7/2021 của Công an huyện C: 01 vết xây xước da đã tróc vảy kích thước (02 x 01) cm tại gò má trái, 01 vết bầm tím kích thước (17 x 06) cm tại lưng, 01 vết bầm tím kích thước (06 x 07) cm tại lưng, cẳng tay trái bị bó bột không kiểm tra được bên trong.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 526/2021/TTPY của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa kết luận: Chấn thương vùng cẳng bàn tay trái gây tổn thương gãy xương bàn 5 bàn tay trái, đã được điều trị, hiện tại còn di chứng hình A gãy xương bàn 5 bàn tay trái: 10%. Vết biến đổi rối loạn sắc tố da vùng gò má trái: 01%. Vết biến đổi rối loạn sắc tố da vết chéo ngang mức thắt lưng trái: 01%. Vết biến đổi rối loạn sắc tố da vùng lưng sau hố nách bên trái: 01%. Các chấn thương, vết thương phần mềm khác đã được điều trị, hiện tại không để lại sẹo vết thương phần mềm, không có thâm bầm tím, không có vết biến đổi rối loạn sắc tố da, không có di chứng tổn thương chức năng do chấn thương thì 0%. Tại thời điểm giám định pháp y về thương tích thì tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Phạm Ngọc H được tính theo phương pháp xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là: 13%.

Bản kết luận giám định pháp y cơ chế hình thành thương tích về việc xác định vật gây thương tích số thương tích về việc xác định vật gây thương tích số: 527/2021/TTPY của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- 01 vết xây xước da đã tróc vảy kích thước (02 x 01) cm tại gò má trái do tác động của ngoại lực, tạo nên bởi vật tày có cạnh hoặc vật có cạnh sắc hoặc vật có cạnh sắc nhọn, đã được điều trị hiện tại còn di chứng vết biến đổi rối loạn sắc tố da vùng gò má trái; 01 vết bầm tím kích thước (17 x 06) cm tại lưng do tác động của ngoại lực, tạo nên bởi vật tày hoặc vật tày có cạnh, đã được điều trị hiện tại còn di chứng vết biến đổi rối loạn sắc tố da vết chéo ngang mức thắt lưng trái; 01 vết bầm tím kích thước (06 x 07) cm tại lưng do tác động của ngoại lực, tạo nên bởi vật tày hoặc vật tày có cạnh, đã được điều trị hiện tại còn di chứng vết biến đổi rối loạn sắc tố da vùng lưng sau hố nách bên trái, cẳng tay trái bị bó bột không kiểm tra được bên trong, nghi ngờ do tác động của ngoại lực, tạo nên bởi vật tày hoặc vật tày có cạnh, gây tổn thương gãy xương bàn 5 bàn tay trái, đã được điều trị hiện tại còn di chứng hình A gãy xương bàn 5 bàn tay trái.

- Nếu sử dụng tay để đánh thì hoàn toàn tạo nên được các vết thương “01 (một) vết bầm tím kích thước (17 x 06) cm tại lưng, 01 (một) vết bầm tím kích thước (06 x 07) cm tại lưng, cẳng tay trái” cho Phạm Ngọc H như đã mô tả tại Biên

bản xem xét dấu vết trên thân thể vào hồi 14 giờ 00 phút ngày 13 tháng 7 năm 2021 tại Công an huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

- Nếu sử dụng gậy gỗ như đã mô tả tại Biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật, dữ liệu điện tử hồi 15 giờ 25 phút ngày 12 tháng 7 năm 2021 tại Công an xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa làm vật gây thương tích thì hoàn toàn tạo nên được các vết thương cho Phạm Ngọc H như đã mô tả tại Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể vào hồi 14 giờ 00 phút ngày 13 tháng 7 năm 2021 tại Công an huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

- Tại thời điểm giám định pháp y về cơ chế hình thành thương tích về việc xác định vật gây thương tích: Không đủ chứng cứ khoa học và các dữ liệu khách quan để xác định chính xác chiều hướng tác động và lực tác động của vật gây thương tích.

Về D sự: Người bị hại đề nghị bị cáo bồi t H thiệt hại các khoản chi phí trong thời gian điều trị vết thương gồm:

- Tiền thuốc điều trị và nằm viện theo hóa đơn tại bệnh viện Đa khoa huyện C.

- Tiền công người chăm sóc trong 07 tháng là 200.000đ x 07 tháng = 40.000.000đ.

- Tiền không đi làm được trong 07 tháng là 150.000đ 07 tháng = 31.500.000đ.

- Tiền bồi t H sức khỏe bị tổn hại 13% là 60.000.000đ

Về vật chứng: 01 chiếc gậy gỗ có chiều dài 90cm, nơi to nhất có đường kính 02cm, nơi nhỏ hẹp nhất có đường kính 1,4cm, một đầu gậy có một nhánh nhỏ dài 04cm. Vật chứng được chuyển đến Chi cục thi hành án D sự huyện C.

Đối với hành vi của Phạm Ngọc H có lời nói chửi bới tục tĩu, xúc phạm đến Phạm Văn Th và có hành động giằng co, xô đẩy, ôm rồi dùng tay nắm vào bụng Phạm Văn Th, không đủ yếu tố cấu thành tội phạm, Công an huyện C đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Phạm Ngọc H theo quy định pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 05/CT-VKSCT ngày 28/12/2021 của Viện kiểm sát nhân D huyện Cẩm Thủy đã quyết định truy tố Phạm Văn Th về tội: Cố ý gây thương tích theo điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS. Tại phiên toà hôm nay, đại diện viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS; điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Th từ 30 đến 36 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 5 năm.

Về D sự: Đề nghị áp dụng Điều 584, 585 và 590 Bộ luật D sự, buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi t H cho người bị hại số tiền từ 25.000.000đ đến 30.000.000đ

Về vật chứng: 01 chiếc gậy gỗ có chiều dài 90cm, nơi to nhất có đường kính 02cm, nơi nhỏ hẹp nhất có đường kính 1,4cm, một đầu gậy có một nhánh nhỏ dài 04cm. Tại phiên tòa ông Phạm Văn N không có yêu cầu được nhận lại chiếc gậy. Nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Bị cáo được miễn án phí HSST và DSST theo quy định của pháp luật

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố là đúng. Giữa bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn gì trước. Vào khoảng 18 giờ ngày 05/7/2021, sau khi đánh bóng chuyền hơi, bị cáo ra ngồi nghỉ tại nghề đá của thôn V, xã C thì ông H đi xe máy đến. Ông H đi thẳng đến chỗ bị cáo, chửi bới tục tĩu, xúc phạm rồi lao vào xô đẩy bị cáo. Được mọi người can ngăn, bị cáo đi về phía sân bóng chuyền nữ và cầm theo cái gậy của ông N (dùng để chống đi lại). Nhưng ông H vẫn đi theo bị cáo vừa đi vừa chửi. Do bức xúc, bị cáo đã dùng gậy gậy thương tích 13% cho ông H. Nay bị cáo thấy hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật, bị cáo xin lỗi bị hại. Sau khi sự việc xảy ra bị cáo và gia đình đã đến nhà ông H nhiều lần để xin lỗi và nói chuyện về vấn đề bồi t H nhưng gia đình ông H không đồng ý, bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 10.000.000đ để khắc phục hậu quả. Nay bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

Tại phiên tòa bị hại ông Phạm Ngọc H trình bày: Vào khoảng 18 giờ ngày 05/7/2021, tại nhà văn hóa thôn V, xã C, ông gặp bị cáo Th và hỏi không đưa cho ông tiền thu lúa. Sau đó, ông và bị cáo cãi nhau, giằng co nhau và cầm gậy của ông N định đánh ông nhưng được mọi người can ngăn. Ông và bị cáo cùng đi sang sân bóng chuyền nữ, vừa đi ông vừa nói về việc thu tiền lúa với bị cáo. Khi đi đến gần sân bóng chuyền nữ thì bị cáo dùng gậy đang cầm gậy thương tích cho ông 13%, ông phải đi điều trị tại bệnh viện đa khoa huyện C. Bị cáo không đến để hỏi thăm, khi có kết quả thương tích bị cáo mới đến nói chuyện bồi t H, nhưng ông không đồng ý đề nghị pháp luật giải quyết. Sự việc xảy ra, ông cũng bị Công an huyện C ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi có cử chỉ, lời nói thô bạo, khiêu khích, trêu ghẹo, xúc phạm danh dự, nhân phẩm của người khác và đánh nhau. Đối với thương tích do bị cáo gây ra, ông đề nghị bồi t H số tiền 132.817.567đ. Ông không nhất trí với mức án và số tiền bồi t H mà Viện kiểm sát đã đề nghị vì mức án nhẹ, tiền bồi t H thấp so với thương tích bị cáo đã gây ra cho ông.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân D huyện C, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Lời khai của bị cáo là có cơ sở phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với biên bản xem xét dấu vết trên thân thể người bị hại và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Ngày 05/7/2021, tại nhà Văn hóa thôn V, xã C, huyện C, Phạm Văn Th đã có hành vi dùng gây thương tích 13% cho ông Phạm Ngọc H. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội cố ý gây thương tích, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 134 BLHS như Viện kiểm sát huyện Cẩm Thủy truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe người bị hại, gây mất trật tự an toàn xã hội, gây bất bình trong nhân D. Do đó, phải xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, e và s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS: Đó là tại phiên tòa hôm nay đã thành khẩn khai báo, thực sự tỏ ra ăn năn hối cải, phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra, đã tự nguyện nộp tiền bồi t H thiệt hại để khắc phục một phần hậu quả cho bị hại. Bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, là người cao tuổi, người D tộc thiểu số, đại diện thôn V là bí thư và trưởng thôn có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nh- trên, nên ch- a cần phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà giao cho chính quyền địa ph- ong giám sát và giáo dục cũng đủ giáo dục bị cáo trở thành ng- ời tốt.

[3]. Về D sự: Theo báo cáo của người bị hại sau khi bị gây thương tích ông phải đi điều trị vết thương 08 ngày. Ông đề nghị bị cáo phải có trách nhiệm bồi t H cho ông. Thương tích của ông H do bị cáo có lỗi cố ý gây nên, do đó yêu cầu bồi t H thiệt hại do sức khỏe bị xâm hại của ông H là chính đáng. Căn cứ vào Điều

584, 585 và 590 Bộ luật D sự, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận các khoản cụ thể như sau:

- Tiền viện phí 1.317.567 (Có hóa đơn kèm theo).
- Thu nhập thực tế của người đi chăm sóc bị hại trong 08 ngày điều trị 200.000đ/ngày là $200.000đ \times 08 \text{ ngày} = 1.600.000đ$ (Phù hợp ngày công lao động tại địa phương).
- Thu nhập thực tế bị mất của bị hại trong 08 ngày điều trị là $150.000đ \times 08 \text{ ngày} = 1.200.000đ$ (Phù hợp ngày công lao động tại địa phương).
- Tiền bồi t H bù đắp tổn thất về tinh thần: 15 tháng lương tối thiểu $\times 1.490.000đ/\text{tháng} = 22.350.000đ$. Tổng cộng là 26.467.567đ.

Đối với các yêu cầu khác của ông H không có cơ sở nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[4]. Về vật chứng: 01 chiếc gậy gỗ có chiều dài 90cm, nơi to nhất có đường kính 02cm, nơi nhỏ hẹp nhất có đường kính 1,4cm, một đầu gậy có một nhánh nhỏ dài 04cm. Ông Phạm Hữu N không yêu cầu được nhận lại chiếc gậy, vật chứng không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

[5]. Về án phí: Bị cáo là người cao tuổi nên được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm và D sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Ông H được miễn nộp án phí đối với yêu cầu bồi t H thiệt hại không được Tòa án chấp nhận theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Phạm Văn Th phạm tội cố ý gây thương tích.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, e và s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 47; Điều 65 BLHS. Điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 333 – Bộ luật TTHS; Điều 584, 585 và 590 Bộ luật D sự. Điểm d, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Phạm Văn Th 30 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Th cho UBND xã C, huyện C, Thanh Hóa giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần

trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về D sự: Bị cáo phải có trách nhiệm bồi t H cho ông H số tiền 26.467.567đ, đã nộp được 10.000.000đ, còn phải bồi t H 16. 467.567đ. Sau khi án có hiệu lực pháp luật, ông H được nhận lại số tiền 10.000.000đ theo biên lai thu tiền số AA/2021/0005203 ngày 18/02/2022 của Chi cục Thi hành án D sự huyện C.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc gậy gỗ có chiều dài 90cm, nơi to nhất có đường kính 02cm, nơi nhỏ hẹp nhất có đường kính 1,4cm, một đầu gậy có một nhánh nhỏ dài 04cm. Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 28/12/2021 của Chi cục Thi hành án D sự huyện C.

Về án phí: Bị cáo được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm và D sự sơ thẩm. Ông Phạm Ngọc H được miễn nộp án phí D sự sơ thẩm đối với yêu cầu của ông không được Tòa án chấp nhận.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo.
- Bị hại
- Công an huyện Cẩm Thủy.
- VKSND huyện Cẩm Thủy.
- Viện kiểm sát tỉnh Thanh Hóa (P. 7)
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vũ Thị Ánh Tuyết

Về phần bồi t H trách nhiệm D sự: anh Hà Văn Trường yêu cầu, đề nghị bị can Phạm Văn D phải bồi t H tổ số tiền 23.600.000^d (hai mươi ba triệu sáu trăm nghìn đồng) hiện nay, Phạm Văn D chưa bồi t H gì cho anh Hà Văn Trường.

*** Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với Phạm Văn D:**

- Tình tiết tăng nặng: Không
- Tình tiết giảm nhẹ:
 - + Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải (theo quy định tại Điểm s, Khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự).

Quá trình điều tra đã xác định nguyên nhân xảy ra vụ án là do mâu thuẫn bột phát trong quá trình chờ thanh toán tiền hát karaoke, các đối tượng đã sử dụng bia, rượu, không kiềm chế được bản thân nên xảy ra mâu thuẫn. Do đó, cần có biện pháp tuyên truyền quản lý chặt chẽ các cơ sở kinh doanh dịch vụ karaoke để tránh sự việc tương tự xảy ra.

- Tạm giữ đồ vật, tài liệu và xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra vụ án đã tạm giữ vật chứng của vụ án gồm:

- Đối với 01 (một) ống điều cày làm bằng một đoạn ống dạng tre, nửa dài 60,5cm, đường kính 5cm, đã bị vỡ làm nhiều mảnh là vật chứng vụ án. Được chuyển đến kho vật chứng chi cục Thi hành án D sự huyện C để chờ xử lý theo quy định.

Từ các chứng cứ như trên, đã có cơ sở:

KẾT LUẬN

Khoảng 00 giờ ngày 01/7/2020 tại quán KRAOKE nhà sàn thuộc thôn Cán Én, xã C huyện C. Do mâu thuẫn bột phát dẫn đến xô sát giữa hai nhóm thanh niên đến hát Karaoke nên bị can Phạm Văn D đã có hành vi dùng ống điều là hung khí nguy hiểm để đập vào vùng mặt bên trái của anh Hà Văn Trường, gây tổn hại sức khỏe đối với anh Trường 16% (*Mười sáu phần trăm*). Hành vi của bị can Phạm Văn D là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Vì vậy đã đủ yếu tố cấu thành tội cố ý gây thương tích quy định tại điểm đ Khoản 2, Điều 134 BLHS năm 2015, (Thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015). do đó cần phải xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

Đối với Bùi Văn Kỳ có hành vi dùng dao chém gây thương tích đối với anh Quách Hà Hoàng và anh Trần Đăng Khoa nhưng tỷ lệ thương tích thuộc khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự do đó anh Hoàng và anh Khoa có đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho Bùi Văn Kỳ do đó cơ quan CSĐT Công an huyện C không ra quyết định khởi tố bị can đối với Bùi Văn Kỳ.

Như vậy đã có đủ cơ sở để xác định bị can có lý lịch dưới đây đã phạm tội như sau:

LÝ LỊCH BỊ CAN

Họ và tên: **Phạm Văn D;** Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam
Sinh ngày 15/7/1995, tại xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa
Quốc tịch : Việt Nam ; D tộc : Mường ; Tôn giáo : Không
Nghề nghiệp : Lao động tự do; Văn hóa: 3/12
Nơi ĐKKHKT: thôn Ngọc Khặt, C, C, Thanh Hóa.

Chỗ ở hiện nay: thôn Ngọc Khặt, C, C, Thanh Hóa.

Tiền án, tiền sự: Không

- Cha đẻ: Phạm Văn Tiến; Sinh năm: 1971; Nghề nghiệp: Làm ruộng

Nơi cư trú: thôn Ngọc Khặt, C, C, Thanh Hóa.

- Mẹ: Cao Thị Khuyên; Sinh năm: 1972; - Đã chết

- Vợ, con: Chưa có.

- Về biện pháp ngăn chặn: Ngày 17/9/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã ra lệnh tạm giam đối với bị can Phạm Văn D trong thời gian 03 tháng kể từ ngày 17/9/2020 đến hết ngày 15/12/2020, lệnh này đã được Viện kiểm sát nhân D huyện C phê chuẩn. Ngày 04/12/2020, Viện kiểm sát nhân D huyện C đã ra quyết định gia hạn thời hạn tạm giam 02 (hai) tháng kể từ ngày 16/12/2020 đến ngày 13/02/2021. Hiện bị can đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện C.

Hành vi của bị can Phạm Văn D, đã phạm vào điểm đ Khoản 2, Điều 134 BLHS năm 2015, (Thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015) quy định tội "Cố ý gây thương tích".

Điều 134 quy định :

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

...

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này”. ...

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Truy tố bị can Phạm Văn D có lý lịch nêu trên ra trước Tòa án nhân dân huyện Cẩm Thủy để xét xử về tội “Cố ý gây thương tích”, theo điểm đ khoản 2 điều 134 BLHS năm 2015. (Thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 điều 134 BLHS năm 2015)

Kèm theo cáo trạng là hồ sơ vụ án được đánh số từ 01 đến và, danh sách những người cần triệu tập ra toà./.

Nơi nhận

KT. VIỆN TRƯỞNG

- VKSND tỉnh – B/c;
- Cơ quan CSĐT CA C;
- Bị can;
- Lưu hồ sơ.

PHÓ VIỆN TRƯỞNG

Phạm Minh Lượng